

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HC-PT

Ngày: 16/01/2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành  
chính, hành vi hành chính trong  
lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Phạm Văn Hợp

**Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp  
cao tại Đà Nẵng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng  
xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 397/2024/TLPT-HC ngày 31  
tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024  
của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm  
2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông **Hồ Tấn L**, sinh năm: 1950; cư trú tại: **Thôn V, xã M,**  
**huyện P, tỉnh Bình Định**. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1984; cư trú tại:  
**Bình Đ, A, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: ông **Lê Văn L1** – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Hồ Ngọc C** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp: ông **Hồ Ngọc C** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Hồ Văn V** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Hồ Văn V** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. Bà **Dương Thị B**, sinh năm 1954; cư trú tại: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông **Hồ Tấn L**.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông **Hồ Tấn L** trình bày:

Về nguồn gốc khu đất: từ năm 1985, ông **L** cùng một số người dân **V** nay là thôn V đã ra khu đất cát trống tự khai hoang, phá dỡ cây dại, gai trên khu đất trống có diện tích khoảng 1,3 ha tại thôn V (nay là thôn V, xã M) để trồng nhiều cây phi lao (dương liễu) để làm củi đốt và chống cát bay, phủ xanh sa mạc. Đến năm 2000, họ có mua giống để trồng dặm thêm một cây số keo lai, và một số cây lâu năm khác (điều) để trồng dặm những chỗ cây dương chết nhưng cũng không khá là bao do đất bạc màu và không có điện khoan giếng, thiếu nước tưới. Thời điểm đó, tôi biết khu đất chúng tôi sử dụng có từ cận thời điểm năm 2003 như sau: phía đông giáp đất trống (cồn cát ven biển); phía nam: giáp thửa 55 tờ bản đồ số 2 bản đồ lâm nghiệp năm 2008 đất trồng dương liễu, keo do hộ ông **Nguyễn Văn T** đang quản lý, sử dụng từ trước năm 2000; phía tây: giáp khu đất thuộc thửa 56 tờ bản đồ số 2 bản đồ lâm nghiệp năm 2008 đất trồng cây lâu năm do hộ ông **Huỳnh Văn X** đang quản lý, sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 do hộ ông **Trần B1** sử dụng, loại đất RST; phía bắc: giáp khu đất trống. Đến năm 2020, Ban GPMB tỉnh B đã thu hồi 3.089 m<sup>2</sup> để làm đường ven biển ĐT.639 đoạn Đ - M,

hiện nay còn khoảng 11.408,6 m<sup>2</sup> gồm 2 phần đất chia cắt bởi đường ĐT.639 – Đinh kèm tài liệu Bản đồ địa chính đo đạc bởi Công ty Cp T1 lập ngày 05/6/2023. Từ đó đến nay, ông vẫn đang canh tác sử dụng ổn định, lâu dài và không tranh chấp và có nhiều người tại địa phương làm chứng. Đến năm 2019 và năm 2021, ông L có xây dựng 02 công trình tạm trên khu đất phía tây kết cấu tường gạch, mái tôn tổng cộng 51 m<sup>2</sup> (năm 2019 xây công trình thứ nhất với diện tích 31,8m<sup>2</sup>; năm 2021, xây công trình có diện tích 20m<sup>2</sup>, kết cấu vách tone, mái tôn, nền đất) để làm kho chứa vật tư nông nghiệp và có chỗ nằm ngủ ban đêm, cất giữ vật tư nông nghiệp và để trông giữ tài sản trên đất. Vào năm 2019, Chủ tịch UBND xã M đã ban hành các Quyết định xử phạt hành chính gồm: Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 về việc xử phạt ông L đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) trồng trụ bê tông, kẽm gai, xây nhà cấp 4 có diện tích 10.700m<sup>2</sup>, tại thửa đất 44 tờ bản đồ lâm nghiệp số 2, thuộc thôn V, xã M. Và năm 2021, Chủ tịch UBND xã M tiếp tục ban hành Quyết định 79/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 về việc xử phạt ông L có hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn, xây dựng 02 công trình có tổng diện tích 51,8m<sup>2</sup> (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) trồng trụ bê tông, kẽm gai, xây nhà cấp 4 có diện tích 10.700m<sup>2</sup>, tại thửa đất 44 tờ bản đồ lâm nghiệp số 2, thuộc thôn V, xã M. Bên cạnh đó Chủ tịch UBND xã M còn ban hành các Quyết định cưỡng chế để thi hành các Quyết định XPHC nêu trên. Tất cả các Quyết định hành chính nêu trên, ông L đều trình bày không chấp nhận nội dung xử phạt vì cho rằng mình không lấn, chiếm đất mà tự khai hoang phục hoá rất lâu để trồng cây lâu năm. Sau đó, UBND xã M cũng không tổ chức tổng đạt, niêm yết hợp lệ các Quyết định hành chính nêu trên theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. Đến ngày 12/9/2023, Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P đã tiến hành cưỡng chế phá bỏ toàn bộ các công trình nêu trên, thu hồi toàn bộ phần đất do hộ ông L đang sử dụng, ngăn chặn việc sử dụng đất của ông L.

Nay ông Hồ Tấn L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định huỷ bỏ Các Quyết định hành chính, hành vi hành chính sau: Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 59/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND xã M về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hồ Tấn L; Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 09/QĐ-CKPHQ ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND xã M về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hồ Tấn L; Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; xác định hành vi hành chính của Hội đồng

cưỡng chế **UBND huyện P** về việc tổ chức thi hành cưỡng chế thu hồi đất (trả lại đất lấn chiếm), phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối, tài sản trên đất của ông vào ngày 12/9/2023 là đã thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp, quyền sở hữu tài sản của ông; buộc **UBND huyện P** trả lại khu đất khoảng 1,1ha thuộc một phần thửa đất số 70 tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp năm 2009 nay thuộc thửa số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại **thôn V, xã M** đã bị Hội đồng cưỡng chế **UBND huyện P** thu hồi ngày 12/9/2023 để ông **Hồ Tấn L** tiếp tục sử dụng, canh tác theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người bị kiện **UBND huyện P**, tỉnh Bình Định và Hội đồng cưỡng chế **UBND huyện P**, tỉnh Bình Định người đại diện theo ủy quyền **Hồ Ngọc C** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định trình bày:

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Diện tích đất ông **Hồ Tấn L** chiếm có nguồn gốc là đất bằng chưa sử dụng (đất cồn cát ven biển) do **UBND xã M** quản lý (theo bản đồ 299 và bản đồ VLAP là khu vực này chưa đo đạc giải thửa). Năm 2009 được **Bộ T2** cấp phép cho **Công ty CP K** tại Giấy phép số 422/GP-BTNMT ngày 11/3/2009 với tổng diện tích 179,92 ha. Năm 2000 ông **Hồ Tấn L** tự ý chiếm trồng cây phi lao và đến năm 2019 và 2021 xây dựng công trình. Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án (được **UBND xã M** ký xác nhận ngày 22/5/2020) là một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 và thửa đất số 44, bản đồ lâm nghiệp số 02 thuộc **thôn V, xã M**.

Kết quả kiểm tra, xử lý vụ việc: Ngày 23/10/2019, **UBND xã M** biên bản vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai số 11/BB-VPHC đối với ông **Hồ Tấn L** về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) trồng trụ bê tông rào bằng kẽm gai, bên trong xây dựng nhà cấp 4, với diện tích 10.700m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 44, tờ bản đồ lâm nghiệp số 02, thuộc **thôn V**, được quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 28/10/2019, Chủ tịch **UBND xã M** ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng và buộc ông **Hồ Tấn L** tháo dỡ công trình khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ngày 13/12/2019, Chủ tịch **UBND xã M** ban hành Quyết định số 59/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất

đã lấn chiếm đối với ông **Hồ Tấn L** (được đính chính tại Quyết định số 64/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 13/12/2019). Ngày 27/9/2021, **UBND xã M** kiểm tra hiện trường lập biên bản xác định ông **Hồ Tấn L** đã tự ý chiếm đất xây dựng trái phép 02 công trình với tổng diện tích 51,8m<sup>2</sup> tại thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 và yêu cầu ông **Hồ Tấn L** dừng ngay việc xây dựng công trình trái phép. Ngày 18/10/2021, **UBND xã M** biên bản vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai số 27/BB-VPHC đối với ông **Hồ Tấn L** về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại điểm a khoản 2, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 22/10/2021, Chủ tịch **UBND xã M** ban hành Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng và buộc ông **Hồ Tấn L** tháo dỡ công trình khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ngày 08/11/2021, Chủ tịch **UBND xã M** ban hành Quyết định số 09/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông **Hồ Tấn L**. Ngày 28/10/2022, Chủ tịch **UBND xã M** có Văn bản số 55/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện quan tâm thành lập Hội đồng cưỡng chế cấp để tổ chức cưỡng chế các công trình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn **xã M**. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch **xã M**, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về thành lập Hội đồng cưỡng chế (được kiện toàn tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/6/2023) và xây dựng kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/11/2022 về việc tổ chức phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại **xã M, huyện P** (được sửa đổi bổ sung tại Văn bản số 1265/UBND-TNMT ngày 12/7/2023). Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế **huyện P** ban hành Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023, qua đó ông **Hồ Tấn L** tự giác phá dỡ các công trình xây dựng trái phép, thu dọn toàn bộ tài sản cây cối hoa màu, gia súc gia cầm và vật nuôi khác ra khỏi thửa đất bị cưỡng chế trước thời điểm cưỡng chế; Trường hợp cá nhân bị cưỡng chế không chấp hành thì Hội đồng cưỡng chế không chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra khi tổ chức cưỡng chế. Ngày 12/9/2023 Hội đồng cưỡng chế **huyện P** tổ chức cưỡng chế theo đúng quy định của pháp luật.

Kết luận: Việc Chủ tịch **UBND xã M** ban hành Quyết định số 64/QĐ –XPVC ngày 28/10/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (được đính chính tại Quyết định số 64/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 13/12/2019) và Quyết định số 59/QĐ-CCKPHQ ngày 13/12/2019 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Q định số 09/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả phá dỡ toàn bộ công trình trả lại đất đã chiếm đối với ông **Hồ Tấn L** là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi

phạm hành chính năm 2020; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND xã M, UBND huyện P đã thành lập, kiện toàn Hội đồng cưỡng chế và xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã M, huyện P, Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế huyện P, ban hành Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 và tổ chức cưỡng chế là đúng quy định của pháp luật. Việc bao chiếm sử dụng đất của ông Hồ Tấn L là vi phạm pháp luật đất đai. Do vậy, ông Hồ Tấn L yêu cầu UBND huyện P trả lại khu đất khoảng 1,1 ha thuộc một phần đất thửa số 26, tờ bản đồ trích đo số 2 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) cho gia đình ông tiếp tục sử dụng canh tác là không có cơ sở xem xét giải quyết. Do đó, UBND huyện P, Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Hồ Tấn L, công nhận và giữ nguyên các Quyết định và Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 nói trên.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND xã M, huyện P tỉnh Bình Định và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã M, huyện P tỉnh Bình Định ông Hồ Văn V - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định trình bày:

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Diện tích đất ông Hồ Tấn L chiếm có nguồn gốc là đất bằng chưa sử dụng (đất cằn cát ven biển) do UBND xã M quản lý (Theo bản đồ 299 và bản đồ VLAP là khu vực này chưa đo đạc giải thửa). Năm 2009 được Bộ T2 cấp phép cho Công ty CP K tại Giấy phép số 422/GP-BTNMT ngày 11/3/2009 với tổng diện tích 179,92 ha. Năm 2000 ông Hồ Tấn L tự ý chiếm trồng cây phi lao và đến năm 2019 và 2021 xây dựng công trình. Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án (được UBND xã M ký xác nhận ngày 22/5/2020) là một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 và thửa đất số 44, bản đồ lâm nghiệp số 02 thuộc thôn V, xã M.

Kết quả kiểm tra, xử lý vụ việc: Ngày 23/10/2019, UBND xã M biên bản vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai số 11/BB-VPHC đối với ông Hồ Tấn L về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) trồng trụ bê tông rào bằng kẽm gai, bên trong xây dựng nhà cấp 4, với diện tích 10.700m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 44, tờ bản đồ lâm nghiệp số 02, thuộc thôn V, được quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 28/10/2019, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng và buộc ông Hồ Tấn L tháo dỡ công trình khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã

lấn chiếm. Ngày 13/12/2019, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 59/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông Hồ Tấn L (được đính chính tại Quyết định số 64/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 13/12/2019). Ngày 27/9/2021, UBND xã M kiểm tra hiện trường lập biên bản xác định ông Hồ Tấn L đã tự ý chiếm đất xây dựng trái phép 02 công trình với tổng diện tích 51,8m<sup>2</sup> tại thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 và yêu cầu ông Hồ Tấn L dừng ngay việc xây dựng công trình trái phép. Ngày 18/10/2021, UBND xã M biên bản vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai số 27/BB-VPHC đối với ông Hồ Tấn L về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 22/10/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng và buộc ông Hồ Tấn L tháo dỡ công trình khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ngày 08/11/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 09/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông Hồ Tấn L. Ngày 28/10/2022, Chủ tịch UBND xã M có Văn bản số 55/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện quan tâm thành lập Hội đồng cưỡng chế cấp để tổ chức cưỡng chế các công trình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã M. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch xã M, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về thành lập Hội đồng cưỡng chế (được kiện toàn tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/6/2023) và xây dựng kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/11/2022 về việc tổ chức phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã M, huyện P (được sửa đổi bổ sung tại Văn bản số 1265/UBND-TNMT ngày 12/7/2023). Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế huyện P ban hành Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023, qua đó ông Hồ Tấn L tự giác phá dỡ các công trình xây dựng trái phép, thu dọn toàn bộ tài sản cây cối hoa màu, gia súc gia cầm và vật nuôi khác ra khỏi thửa đất bị cưỡng chế trước thời điểm cưỡng chế; Trường hợp cá nhân bị cưỡng chế không chấp hành thì Hội đồng cưỡng chế không chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra khi tổ chức cưỡng chế. Ngày 12/9/2023 Hội đồng cưỡng chế huyện P tổ chức cưỡng chế theo đúng quy định của pháp luật.

Kết luận: Việc Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 64/QĐ –XPVC ngày 28/10/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (được đính chính tại Quyết định số 64/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 13/12/2019) và Quyết định số 59/QĐ-CCKPHQ ngày 13/12/2019 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 09/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả phá dỡ toàn bộ công trình trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông

**Hồ Tấn L** là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch **UBND xã M, UBND huyện P** đã thành lập, kiện toàn Hội đồng cưỡng chế và xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại **xã M, huyện P**, Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế **huyện P**, ban hành Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 và tổ chức cưỡng chế là đúng quy định của pháp luật. Do đó, **xã M** đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông **Hồ Tấn L**, công nhận và giữ nguyên các Quyết định và Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 nói trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Dương Thị B** trình bày:

Bà là vợ của ông **Hồ Tấn L**, bà thống nhất theo đơn khởi kiện và trình bày của ông **Hồ Tấn L**. Ngoài ra, bà không bổ sung thêm gì.

Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165; Điều 157; Điều 158 khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020, Luật đất đai 2013, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của **UBND huyện P** về việc kiện toàn Hội đồng cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn **xã M**, quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 28/10/2023 của **UBND huyện P** về việc thành lập Hội đồng cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn **xã M**, kế hoạch số

171/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND huyện P về việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã M (được UBND huyện P sửa đổi, bổ sung tại văn bản số 1265/UBND-TNMT ngày 12/7/2023).

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 59/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND xã M về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hồ Tấn L; hủy Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 09/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND xã M về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hồ Tấn L; hủy Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/09/2023 của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; xác định hành vi hành chính của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc tổ chức thi hành cưỡng chế thu hồi đất (trả lại đất lấn chiếm), phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối, tài sản trên đất của ông vào ngày 12/9/2023 là đã thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp, quyền sở hữu tài sản của ông.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND huyện P trả lại khu đất khoảng 1,1ha thuộc một phần thửa đất số 70 tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp năm 2009 nay thuộc thửa số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V, xã M đã bị Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P thu hồi ngày 12/9/2023 để ông Hồ Tấn L tiếp tục sử dụng, canh tác theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2024, người khởi kiện ông Hồ Tấn L và bà Dương Thị B có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo ông L cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm tổ tụng trong việc tiếp cận, công khai chứng cứ, đối thoại và không giải thích quyền và nghĩa vụ cho đương sự. Về nội

dung, ông **L** cho rằng tại Bản án sơ thẩm không xem xét đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ và áp dụng không đúng pháp luật, do vậy, ông **L** yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **L**.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **Hồ Tấn L**, bà **Dương Thị B** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của ông **Hồ Tấn L**, bà **Dương Thị B**, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của ông **Hồ Tấn L**, bà **Dương Thị B**, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Toà án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng, thẩm quyền và thời hiệu giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

- Kháng cáo của ông **L**, bà **B** là hợp lệ, trong thời hạn luật định, do vậy, Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét về nguồn gốc thửa đất, những hành vi vi phạm luật đất đai và việc khiếu kiện của ông **L**, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Diện tích đất ông **Hồ Tấn L** đang yêu cầu có nguồn gốc là đất bằng chưa sử dụng (đất cồn cát ven biển) do **UBND xã M** quản lý (theo bản đồ 299 và bản đồ VLAP là khu vực này chưa đo đạc giải thửa). Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án (được **UBND xã M** ký xác nhận ngày 22/5/2020) là một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 và thửa đất số 44, bản đồ lâm nghiệp số 02 thuộc **thôn V, xã M**. Năm 2009, được **Bộ T2** cấp phép cho **Công ty CP K** tại Giấy phép số 422/GP-BTNMT ngày 11/3/2009 với tổng diện tích 179,92 ha. Năm 2000 ông **Hồ Tấn L** có hành vi tự ý chiếm trồng cây phi

lao, đến năm 2019 và 2021 ông L xây dựng một số công trình trên thửa đất đã lấn chiếm.

[2.2] Xem xét quá trình xử lý vi phạm và ban hành các quyết định hành chính, nhận thấy: ngày 23/10/2019, UBND xã M biên bản vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai số 11/BB-VPHC đối với ông Hồ Tấn L về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) trồng trụ bê tông rào bằng kẽm gai, bên trong xây dựng nhà cấp 4, với diện tích 10.700m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 44, tờ bản đồ lâm nghiệp số 02, thuộc thôn V, được quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 28/10/2019, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng và buộc ông Hồ Tấn L tháo dỡ công trình khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm nhưng do ông L không tự nguyện chấp hành nên ngày 13/12/2019, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 59/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông Hồ Tấn L (được đình chỉ tại Quyết định số 64/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 13/12/2019).

Ngày 27/9/2021, UBND xã M kiểm tra hiện trường, lập biên bản xác định ông Hồ Tấn L đã tự ý chiếm đất xây dựng trái phép 02 công trình với tổng diện tích 51,8m<sup>2</sup> tại thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 và yêu cầu ông Hồ Tấn L dừng ngay việc xây dựng công trình trái phép. Ngày 18/10/2021, UBND xã M biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 27/BB-VPHC đối với ông Hồ Tấn L về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 22/10/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng và buộc ông Hồ Tấn L tháo dỡ công trình khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Ngày 08/11/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 09/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hồ Tấn L. Ngày 28/10/2022, Chủ tịch UBND xã M có Văn bản số 55/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện thành lập Hội đồng cưỡng chế cấp huyện để tổ chức cưỡng chế các công trình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã M. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch xã M, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về thành lập Hội đồng cưỡng chế (được kiện toàn tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/6/2023) và xây dựng kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/11/2022 về việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh

vực đất đai tại **xã M, huyện P** (được sửa đổi bổ sung tại Văn bản số 1265/UBND-TNMT ngày 12/7/2023). Ngày 07/9/2023, Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế **huyện P** ban hành Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023, qua đó yêu cầu ông **Hồ Tấn L** tự giác phá dỡ các công trình xây dựng trái phép, thu dọn toàn bộ tài sản cây cối hoa màu, gia súc gia cầm và vật nuôi khác ra khỏi thửa đất bị cưỡng chế trước thời điểm cưỡng chế; Trường hợp cá nhân bị cưỡng chế không chấp hành thì Hội đồng cưỡng chế không chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra khi tổ chức cưỡng chế. Ngày 12/9/2023, Hội đồng cưỡng chế **huyện P** tổ chức cưỡng chế để thực hiện các Quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật theo đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, thửa đất số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 và thửa đất số 44, bản đồ lâm nghiệp số 02 thuộc **thôn V, xã M** là đất do Nhà nước quản lý, ông **L** đã có hành vi lấn chiếm đất, xây dựng các công trình trái phép, **UBND xã M** đã kiểm tra, tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về những hành vi vi phạm pháp luật về đất đai nêu trên là đúng nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định, việc Chủ tịch **UBND xã M** ký ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **L** là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung là đúng tính chất hành vi, quá trình vi phạm, áp dụng đúng các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ và Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[3]. Xem xét các nội dung kháng cáo của ông **L**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Về tố tụng: xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Luật Tố tụng hành chính quy định, việc tổ chức cho các đương sự tiếp cận, công khai các tài liệu chứng cứ đảm bảo, việc đối thoại đã thông báo nhưng do đương sự vắng mặt nên thực hiện không được đã thể hiện tại Biên bản không đối thoại được, việc giải thích quyền và nghĩa vụ đã thể hiện đầy đủ tại Biên bản phiên toà sơ thẩm, tuy nhiên những nội dung trên cũng không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3.2]. Về nội dung: như đã phân tích nêu trên, đất đai do Nhà nước quản lý, ông **L** trình bày có quá trình sử dụng từ lâu nhưng không xin phép, tự ý xâm canh, không được cấp có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất là có hành vi lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý, hành vi đó của ông **L** là vi phạm pháp luật đất đai, với quá trình vi phạm nêu trên, Chủ tịch **UBND xã M** ban hành các quyết định xử phạt, áp dụng các biện pháp khắc phục và cưỡng chế thi hành nhằm đảm bảo hoạt động quản lý của Nhà nước là cần thiết, đúng tình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung do pháp luật quy định.

[3.3]. Đối với việc đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Hồ Tấn L**, xét thấy: Yêu cầu đòi lại đất sau khi bị cưỡng chế là yêu cầu không đúng pháp luật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tổ tụng hành chính, do vậy, tại bản án sơ thẩm đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Hồ Tấn L** về việc yêu cầu Tòa án buộc **UBND huyện P** trả lại khu đất khoảng 1,1ha, thuộc một phần thửa đất số 70 tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, tại bản án sơ thẩm đã bác toàn bộ khởi kiện của ông **Hồ Tấn L** là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông **L**, bà **B** kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới, do vậy, Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông **L**, bà **B**, giữ nguyên các Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông **Hồ Tấn L** bà **Dương Thị B** là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác toàn bộ kháng cáo của ông **Hồ Tấn L** và bà **Dương Thị B**, giữ nguyên các Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Áp dụng Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020, Luật đất đai 2013, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của **UBND huyện P** về việc kiện toàn Hội đồng cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn **xã M**, Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 28/10/2023 của **UBND huyện P** về việc thành lập Hội đồng cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái

phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn **xã M**, kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/11/2022 của **UBND huyện P** về việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại **xã M** (được **UBND huyện P** sửa đổi, bổ sung tại văn bản số 1265/UBND-TNMT ngày 12/7/2023).

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông **Hồ Tấn L** về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 của Chủ tịch **UBND xã M, huyện P** về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 59/QĐ-CCXP ngày 13/12/2019 của Chủ tịch **UBND xã M** về việc cưỡng chế buộc thực hiện biên pháp khắc phục hậu quả đối với ông **Hồ Tấn L**; hủy Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Chủ tịch **UBND xã M, huyện P** về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 09/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 của Chủ tịch **UBND xã M** về việc cưỡng chế buộc thực hiện biên pháp khắc phục hậu quả đối với ông **Hồ Tấn L**; hủy Thông báo số 26/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 của Hội đồng cưỡng chế **UBND huyện P** về việc cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; xác định hành vi hành chính của Hội đồng cưỡng chế **UBND huyện P** về việc tổ chức thi hành cưỡng chế thu hồi đất (trả lại đất lấn chiếm), phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối, tài sản trên đất của ông vào ngày 12/9/2023 là đã thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp, quyền sở hữu tài sản của ông.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Hồ Tấn L** về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc **UBND huyện P** trả lại khu đất khoảng 1,1ha thuộc một phần thửa đất số 70 tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp năm 2009 nay thuộc thửa số 26, tờ bản đồ trích đo số 02 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại **thôn V, xã M** đã bị Hội đồng cưỡng chế **UBND huyện P** thu hồi ngày 12/9/2023 để ông **Hồ Tấn L** tiếp tục sử dụng, canh tác theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

3. Về án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm, áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; ông **Hồ Tấn L** được miễn án phí.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trương Công Thi**